



Original Article

Analysis on Intellectual Property Management Policies for Vietnam Start-up Businesses

Nguyen Thi Hoang Hanh¹, Le Thi Thu Ha², Nguyen Quang Linh^{2,*}

¹*Intellectual Property Office of Viet Nam, 384-386 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

²*Foreign Trade University, 91 Chua Lang, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

Received 30 May 2022

Revised 14 November 2022; Accepted 16 November 2022

Abstract: For a start-up company, besides creating intellectual property, protecting and maximizing economic benefits from those intellectual properties is a concerning issue for all businesses. However, the majority of start-ups are still not aware of the importance of intellectual property management. By analyzing the policies and legal regulations on intellectual property management for start-ups, this article will research the practical implementation of such policies and regulations, from that make recommendations to improve policies on intellectual property management. It will also propose solutions to help Vietnamese start-ups raise their awareness of the importance of building an appropriate intellectual property management strategy for their enterprise.

Keywords: Policy, Intellectual Property Management, Start-up Company.

* Corresponding author.

E-mail address: nguyenquanglinh@ftu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4394>

Phân tích chính sách về quản trị sở hữu trí tuệ dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam

Nguyễn Thị Hoàng Hạnh¹, Lê Thị Thu Hà², Nguyễn Quang Linh^{2,*}

¹Cục Sở hữu Trí tuệ, 384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Ngoại Thương, 91 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 30 tháng 5 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 14 tháng 11 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 11 năm 2022

Tóm tắt: Đối với các doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp, bên cạnh việc sáng tạo ra các tài sản trí tuệ (TSTT) thì việc bảo vệ và tối đa hóa lợi ích kinh tế từ các TSTT đó là một vấn đề mà tất cả DN đều quan tâm. Tuy nhiên, đa số các DN khởi nghiệp hiện nay vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sở hữu trí tuệ (SHTT). Chính vì vậy, bài viết này, trên cơ sở phân tích các chính sách và quy định pháp luật về quản trị SHTT đối với các DN khởi nghiệp, sẽ nghiên cứu thực tiễn việc thực hiện các chính sách và quy định này, đề từ đó, đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách về quản trị SHTT cũng như đề xuất các giải pháp giúp DN khởi nghiệp của Việt Nam nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược quản trị quyền SHTT phù hợp đối với DN của mình.

Từ khóa: Chính sách, quản trị SHTT, DN khởi nghiệp.

1. Giới thiệu

1.1. Đặt vấn đề

SHTT là một nhân tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế cũng như trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Nhận thức được vai trò quan trọng của SHTT đối với sự phát triển của kinh tế xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia, những năm qua, Chính phủ đã xây dựng được một hệ thống pháp luật SHTT hoàn chỉnh, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Với chủ trương “*Sử dụng công cụ SHTT làm đòn bẩy thúc đẩy hoạt động ĐMST, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế xã hội*”, Nhà nước đã ban hành Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc

gia đến năm 2025 nhằm hỗ trợ cho các sở (DN) phát triển, khuyến khích các hoạt động đầu tư về SHTT, tìm kiếm, khai thác sáng chế phát triển công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Thêm vào đó, Việt Nam đang nỗ lực triển khai Chiến lược SHTT quốc gia đến năm 2030 để xác định phương hướng, kế hoạch phát triển hệ thống SHTT Việt Nam, nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

Trong những năm gần đây, trước xu thế chung của các quốc gia trên thế giới hiện nay là “*Tinh thần khởi nghiệp, chủ động thay đổi*”, hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam đã và đang không ngừng phát triển. Cùng với những chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp như các Đề án 844, 939, 1665 của Chính phủ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp ở

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyenquanglinh@ftu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4394>

Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi để phát triển rất mạnh mẽ, mang đến nhiều cơ hội lớn. Mặc dù vậy, hệ sinh thái khởi nghiệp của nước ta vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, rào cản, kém sức cạnh tranh so với các nước khác trong khu vực.

Hiện nay, các DN khởi nghiệp trên thế giới và Việt Nam đang phải đối mặt với vấn đề liên quan đến quản trị SHTT. Trong giai đoạn đầu khởi sự kinh doanh, DN thường ưu tiên phát triển sản phẩm, gọi vốn, tiếp thị hơn các vấn đề về quản trị SHTT [1]. Điều này sẽ dẫn đến những thiệt hại lớn cho các DN khởi nghiệp khi vướng vào tranh chấp liên quan đến quyền SHTT. Trên thực tế, đối với hầu hết các DN khởi nghiệp, việc quan tâm đến hoạt động SHTT gần như chỉ dừng ở các hoạt động đăng ký một số đối tượng SHTT như sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp (các đối tượng được xác lập quyền thông qua thủ tục đăng ký) và thường bỏ qua các đối tượng khác như tên thương mại, bí mật kinh doanh (những đối tượng mà quyền sở hữu được phát sinh một cách tự động). Không những thế, việc quản trị và khai thác các loại tài sản này hầu như chỉ mang tính tự phát và không chú ý đến tính chất riêng biệt của các TSTT so với tài sản thông thường. Trong khi đó, các quy định pháp luật liên quan đã quy định khá chi tiết cho các hoạt động này từ thủ tục và cơ sở xác lập quyền sở hữu hay quy định về hợp tác trong nghiên cứu phát triển, hợp tác kinh doanh, chuyển giao quyền hay ngăn cản đối thủ cạnh tranh không lành mạnh,... Nếu DN khởi nghiệp hiểu rõ và vận dụng nhuần nhuyễn các công cụ quản trị TSTT dựa trên các quy định pháp luật liên quan thì đó sẽ có một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Mặc dù đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển SHTT nói chung và dành cho DN khởi nghiệp nói riêng, các DN khởi nghiệp vẫn chưa nắm chắc và vận dụng linh hoạt các quy định, chính sách của nhà nước về quản trị SHTT. Do đó, việc nghiên cứu về chính sách và pháp luật về quản trị SHTT cũng như thực tiễn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật trên ở Việt Nam để đưa ra các giải pháp, đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách và giúp cho các DN khởi nghiệp nhận

thức được tầm quan trọng của việc quản trị quyền SHTT cũng như xây dựng chiến lược quản trị quyền SHTT phù hợp là cần thiết và thiết thực. Vì những lý do trên, nhóm nghiên cứu đã thực hiện đề tài: “*Phân tích chính sách về quản trị SHTT dành cho các DN khởi nghiệp Việt Nam*”.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu về quản trị SHTT của DN khởi nghiệp

Ở phạm vi quốc tế, các nghiên cứu tập trung vào quản trị SHTT một cách tổng quát [2, 3] hoặc cho một lĩnh vực cụ thể như chuyển giao công nghệ [4, 5]. Marcus Holgersson và Sarah van Santen (2018) đã chia các nghiên cứu trước đây thành 03 nhóm là các nghiên cứu về i) Quản trị SHTT theo nghĩa rộng; ii) Thương mại hóa và chuyển giao công nghệ; và iii) Các vấn đề liên quan khác để nghiên cứu tổng quan [6]. Lise Aaboen và Marcus Holgersson (2019) cũng đã có nghiên cứu tổng quan về các nghiên cứu về quản trị SHTT trước đây nhưng cụ thể trong chuyển giao công nghệ [7]. Về cơ bản, các tác giả nhận định rằng các nghiên cứu trước đây đã đưa ra các khía cạnh cốt lõi của hoạt động quản trị SHTT với các trọng tâm cụ thể cũng như thực tiễn hoạt động quản trị. Tuy vậy, các tác giả cũng thấy rằng quan điểm về quản trị SHTT trong các nghiên cứu này vẫn còn đơn giản, chưa tập trung vào quản trị SHTT theo các quan điểm toàn diện hơn về SHTT, bao gồm cả việc tích hợp các quyền SHTT trong việc ra quyết định chiến lược.

Ở phạm vi trong nước, không có nhiều nghiên cứu về quản trị SHTT một cách tổng quát mà hầu hết các nghiên cứu chỉ tập trung vào một hoặc một số khía cạnh của quản trị SHTT như sở hữu và xác lập quyền SHTT, bảo vệ quyền SHTT mà không đề cập nhiều đến thương mại hóa và xây dựng chiến lược quản trị SHTT [8, 9]. Tuy vậy, cũng đã có một số nghiên cứu đã đưa ra góc nhìn tổng thể về hoạt động quản trị SHTT ở các DN Việt Nam. Lê Thị Thu Hà (2019) đã có sự phân tích và đánh giá về các nội dung cơ bản trong chiến lược và chính sách SHTT cũng như

mối quan hệ giữa chúng [10]. Theo tác giả, quản trị SHTT không chỉ là việc tạo lập và bảo vệ các tri thức mà công ty tạo ra mà phải tìm ra cơ hội tốt nhất trên thị trường để ứng dụng và khai thác các kết quả sáng tạo. Tuy nhiên, nghiên cứu của tác giả mới chỉ hướng tới các DN nói chung mà chưa hướng đến các DN khởi nghiệp. Ngược lại, Emma Nguyễn (2019) đã tập trung nghiên cứu quản trị SHTT đến DN khởi nghiệp Việt Nam nhưng nghiên cứu mới chỉ dừng ở việc phân tích khung pháp lý cũng như việc thực thi quyền SHTT ở Việt Nam mà không có phân tích cụ thể về chiến lược, công cụ và chính sách quản trị quyền SHTT [11].

Tổng quan nghiên cứu về chính sách quản trị SHTT của DN khởi nghiệp

Ở phạm vi quốc tế, WIPO (2019) đã phân tích và đánh giá những vấn đề chủ chốt, mang tính cốt lõi trong chính sách SHTT, bao gồm quyền sở hữu, động lực, bảo mật và công bố, quản lý và thương mại hóa TSTT, ghi nhận và duy trì TSTT và xung đột lợi ích liên quan đến TSTT [12]. CABI (2009) và LHS Lothian (2011) cũng đã nghiên cứu về tất cả các khía cạnh của quyền sở hữu TSTT và quyền sở hữu các quyền sở hữu TSTT này của các đối tượng khác để từ đó đưa ra quan điểm của mình về việc sử dụng các quyền SHTT và các chính sách liên quan đến việc sử dụng các quyền SHTT đó [13, 14]. Ở Việt Nam, mặc dù chưa có nghiên cứu tổng hợp về các chính sách quản trị SHTT nhưng cũng đã có những nghiên cứu chuyên sâu về chính sách quản lý nhà nước về SHTT, chính sách liên quan đến hỗ trợ phát triển TSTT, chính sách quản trị TSTT. Các nghiên cứu này phần nào đã phân tích và làm rõ được thực trạng của quyền sở hữu và quyền sử dụng TSTT, quản lý TSTT, thương mại hóa TSTT và giải quyết xung đột lợi ích theo một chính sách cụ thể. Về cơ bản, các nghiên cứu được đề cập trên tập trung nghiên cứu về một chính sách SHTT và thực tiễn thực hiện nói chung, thường được lồng ghép nghiên cứu cùng nội dung quản trị SHTT dưới góc độ pháp lý hoặc nếu có nghiên cứu riêng biệt thì thường hướng đến đối tượng cụ thể là các trường đại học

và DN công nghệ, mà chưa đề cập nhiều đến các DN khởi nghiệp [15-17].

2. Khái quát về quản trị sở hữu trí tuệ dành cho các DN khởi nghiệp

2.1. Một số khái niệm

** Chính sách*

Theo từ điển tiếng Việt, “chính sách” được hiểu là “sách lược và kế hoạch cụ thể nhằm đạt một mục đích nhất định, dựa vào đường lối chính trị chung và tình hình thực tế mà đề ra chính sách,…””. Còn nếu nhìn nhận chính sách như một hiện tượng tinh và tương đối độc lập thì chính sách được hiểu là những tư tưởng, những định hướng, những mong muốn cần hướng tới, cần đạt được. Như vậy, có thể hiểu chính sách là một quá trình hành động có mục đích theo đuổi bởi một hoặc nhiều chủ thể trong việc giải quyết các vấn đề mà họ quan tâm.

** Quản trị SHTT*

Thuật ngữ “Quản trị quyền SHTT” đề cập đến việc quản lý và tổ chức các vấn đề SHTT trong các tổ chức như công ty, cơ quan nghiên cứu công nghệ hoặc tư và bất kỳ tổ chức nào khác tạo ra và thương mại hóa các quyền TSTT. Theo WIPO năm 2014, “quản trị” được hiểu với nghĩa rộng nhất là việc DN chủ động điều chỉnh các cơ hội tương ứng với điều kiện thị trường và phân bổ các nguồn lực để đạt được kết quả tốt nhất. Với cách tiếp cận này, quản trị SHTT không chỉ là việc tạo lập và bảo vệ các sáng tạo mà công ty tạo ra mà còn phải tìm ra cơ hội tốt nhất trên thị trường để ứng dụng và khai thác các kết quả sáng tạo [11]. Bài viết này tiếp cận về quản trị SHTT theo ý nghĩa rộng nhất, theo đó, “quản trị SHTT” được hiểu là việc DN chủ động xây dựng, điều chỉnh các kế hoạch, chiến lược về SHTT bao gồm từ việc tạo lập, khai thác thương mại và bảo vệ các thành quả sáng tạo của DN”.

** DN khởi nghiệp*

DN khởi nghiệp được hiểu là một tổ chức kinh tế thiết lập một mô hình kinh doanh để bắt đầu tiến hành các công việc kinh doanh. Câu hỏi đặt ra là có sự khác nhau hay không giữa DN

khởi nghiệp với startup? Startup theo khái niệm là phải có mô hình kinh doanh có thể “lập lại hoặc mở rộng nhanh chóng” và hiểu theo cách này, các startup được nhìn nhận như là các DN khởi nghiệp ĐMST. Pháp luật Việt Nam khi quy định về DN khởi nghiệp sáng tạo cũng đi theo cách tiếp cận như vậy, theo đó doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khởi nghiệp sáng tạo được hiểu là DNNVV được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác TSTT, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh (Luật hỗ trợ DNNVV 2017). Như vậy, việc thuật ngữ DN khởi nghiệp với startup (được nhìn nhận như là các DN khởi nghiệp ĐMST) xét về mặt chính sách cần có sự phân biệt. Bài viết đề cập tới DN khởi nghiệp bao gồm cả DN bắt đầu tạo dựng sự nghiệp riêng (DN khởi nghiệp đơn thuần) và DN khởi nghiệp ĐMST.

2.2. Nội dung của chính sách quản trị sở hữu trí tuệ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp

Tiếp cận truyền thống từ vòng đời của TSTT, chính sách quản trị quyền SHTT có thể bao gồm các bước sau:

- Sở hữu và xác lập quyền SHTT;
- Thương mại hóa quyền SHTT;
- Giám sát và thực thi quyền SHTT.

Theo nghiên cứu của tác giả Lê Thị Thu Hà và Nguyễn Thành Khang (2017) có bàn về việc quản trị TSTT, các mô hình quản trị TSTT gồm 5 bước: i) Lập kế hoạch quản trị TSTT; iii) Tạo lập TSTT ii) Đăng ký bảo hộ quyền SHTT; iv) Khai thác thương mại TSTT; và v) Đánh giá và báo cáo hiệu quả quản trị TSTT [18].

Dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng nội dung của một chính sách quản trị SHTT có thể bao gồm các khía cạnh sau:

- Xác định mục tiêu của chiến lược về SHTT của DN mình (mục tiêu dài hạn, trung hạn, ngắn hạn) từ việc tạo lập, xác lập quyền, khai thác, bảo vệ quyền SHTT;
- Xây dựng một kế hoạch hành động (tổng thể) về SHTT, trong đó chỉ ra chương trình hành động theo thời gian cụ thể để thực hiện các mục tiêu nêu trên;

- Xây dựng được quy trình và trách nhiệm thực hiện, phân công thực hiện các kế hoạch,...);
- Xây dựng được bộ phận/cá nhân quản lý các nội dung về SHTT của DN;
- Quy định các đầu mối phối hợp trong DN liên quan đến hoạt động SHTT;
- Quy định các thủ tục rà soát, xác định thời hạn và cơ chế đánh giá hoạt động quản lý TSTT trong DN.

3. Thực trạng chính sách, pháp luật về quản trị sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam

3.1. Chính sách, quy định pháp luật về quản trị sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam

3.1.1. Chính sách, quy định pháp luật về xác lập quyền sở hữu trí tuệ dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp

Theo quy định pháp luật hiện hành, việc đăng ký xác lập quyền SHTT (đối với các đối tượng SHTT được xác lập quyền trên cơ sở đăng ký) hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của người sáng tạo ra đối tượng đó.

Hiện nay Việt Nam không có quy định riêng về chính sách, pháp luật về xác lập quyền SHTT dành riêng cho các DN khởi nghiệp, các nội dung về xác lập quyền SHTT dành cho DN khởi nghiệp theo quy định chung của Luật SHTT và các nghị định hướng dẫn thi hành. Theo quy định tại Điều 6 Luật SHTT, quyền đối với các đối tượng SHTT phát sinh trên các cơ sở khác nhau. Đối với các đối tượng SHTT: sáng chế; thiết kế bố trí mạch tích hợp kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu (trừ nhãn hiệu nổi tiếng); chỉ dẫn địa lý; giống cây trồng mới, quyền SHTT phát sinh trên cơ sở đăng ký. Trình tự thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được quy định tại Luật SHTT (từ Điều 86 đến Điều 119 Luật SHTT) và nghị định hướng dẫn quy định về Luật SHTT.

3.1.2. Chính sách, quy định pháp luật về khai thác thương mại sở hữu trí tuệ dành cho các DN khởi nghiệp

Liên quan đến vấn đề khai thác thương mại SHTT, pháp luật Việt Nam đã có quy định khái niệm thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dành cho các tổ chức và cá nhân, trong đó có các DN. Theo đó, *thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ* được hiểu là hoạt động khai thác, hoàn thiện, ứng dụng, chuyển giao, hoạt động khác có liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm mục đích thu lợi nhuận (Khoản 11 Điều 2 Luật chuyển giao công nghệ năm 2017 (Luật CGCN 2017)).

Đối với các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, Khoản 4 Điều 3 Luật CGCN 2017 có quy định về chính sách của nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo như “*hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra trong nước,...*”. Chương IV của Luật có quy định các biện pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường và khoa học và công nghệ; quy định về các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích DN ứng dụng, đổi mới công nghệ. Cụ thể “các DN được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của DN để đầu tư,... khởi nghiệp sáng tạo” và Điều 35 ghi nhận “*Quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khác phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đối tượng SHTT có thể xác định được giá trị là quyền tài sản*”.

Một cách trực tiếp hơn, Luật hỗ trợ DNNVV 2017 quy định việc phát triển DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, trong đó quy định về hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị với các nội dung gắn liền với nội dung *hỗ trợ phát triển thương hiệu*, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Điều 19). Việc hỗ trợ phát triển thương hiệu bao gồm hỗ trợ phát triển các TSTT của DN trong đó có nhãn hiệu – một đối tượng quyền SHTT đã được pháp luật quy định.

Cụ thể hóa các quy định của Luật hỗ trợ DNNVV, *Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ* quy định cụ thể: i) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền SHTT; ii) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính

sách, chiến lược hoạt động SHTT; iii) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế; và iv) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển TSTT đối với chỉ dẫn địa lý (Điều 21).

Ngoài ra, Nghị định 55/2019/NĐ-CP - Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV quy định chi tiết các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV. Cụ thể, Khoản 1 Điều 3 của Nghị định quy định việc cơ quan nhà nước thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các *chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật*, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của DN và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Việc quy định hỗ trợ pháp lý trong đó có hỗ trợ pháp lý về SHTT cho các DN khởi nghiệp.

Bên cạnh các quy định pháp luật, các quyết định, đề án Chính phủ cũng được ban hành nhằm hỗ trợ DN khởi nghiệp khai thác thương mại TSTT:

Quyết định số 1068/QĐ-TTg Quyết định về việc phê duyệt chiến lược SHTT đến năm 2030 Thủ tướng Chính phủ, nêu quan điểm chỉ đạo: *Chính sách SHTT đối với quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng là một bộ phận không thể tách rời trong chiến lược, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia và các ngành, lĩnh vực; tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT; thúc đẩy các hoạt động tạo ra TSTT; Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác TSTT,...*

Quyết định số 884/QĐ-TTg Quyết định về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025. Nội dung của Đề án chỉ rõ việc phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp ĐMST, trong đó có quy định cụ thể về việc hỗ trợ một phần kinh phí cho DN khởi nghiệp ĐMST khai thác thông tin công nghệ,

sáng chế; thanh toán, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, TSTT; tư vấn pháp lý, SHTT, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, TSTT.

3.1.3. Chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp

Hiện nay, Việt Nam đã có những chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ quyền SHTT dành cho DN nói chung, không có các quy định về chính sách, pháp luật riêng về bảo vệ quyền SHTT cho DN khởi nghiệp. Cụ thể nhất đối với các biện pháp về bảo vệ quyền SHTT dành cho các tổ chức được quy định trong Luật SHTT, Bộ luật Dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự,... và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này. Theo đó, các biện pháp về bảo vệ quyền SHTT của các DN nói chung, bao gồm các biện pháp tự bảo vệ, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự, biện pháp dân sự.

Nhìn chung, các chính sách về quản trị SHTT đối với các DN khởi nghiệp ở Việt Nam còn ít, chưa được cụ thể, chưa nhấn mạnh nội dung trọng tâm về SHTT mà DN khởi nghiệp cần trong giai đoạn đầu thâm nhập thị trường mà cần phải chú ý. Đa số các chính sách, quy định pháp luật tập trung nhiều vào hỗ trợ SHTT đối với các DN khởi nghiệp ĐMST, trong đó chủ yếu là về khai thác thương mại TSTT, còn các chính sách về xác lập quyền và bảo vệ quyền SHTT dành cho các DN khởi nghiệp chủ yếu nằm trong chính sách, quy định pháp luật về SHTT đối với các DN nói chung. Xét với các chính sách, pháp luật Việt Nam về khai thác thương mại, hỗ trợ khai thác thương mại cho các DN khởi nghiệp thì vẫn thiên về DN khởi nghiệp sáng tạo. Chính sách dành cho DN khởi nghiệp đơn thuần (chưa phải là các DN khởi nghiệp sáng tạo) chưa thật sự được chú trọng. Cụ thể, Luật hỗ trợ DNNVV quy định các ưu đãi hỗ trợ ĐMST cho các DNNVV tham gia chuỗi và cụm giá trị, thực chất chính đang loại trừ các DNNVV (trong đó có DN

khởi nghiệp đơn thuần) không đáp ứng được yêu cầu này. Như vậy, có thể thấy, các hỗ trợ về khai thác quyền thương mại đang quá tập trung vào hoạt động dành cho DN khởi nghiệp sáng tạo, mà chưa thấy có quy định dành cho các DN khởi nghiệp đơn thuần khác. Thêm vào đó, nội dung của việc khai thác thương mại như thế nào, kế hoạch nhằm quản trị TSTT/SHTT ra sao, các quy định về chính sách và pháp luật của Việt Nam cũng chưa đề cập cụ thể. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp ĐMST vẫn chủ yếu tập trung vào các biện pháp phía cung, trong khi ít chú ý đến việc xây dựng năng lực đổi mới ở cấp độ DN để tăng cường năng lực của các DNNVV trong việc tiếp thu công nghệ bên ngoài (phía cầu).

3.2. Thực tiễn trong việc thực hiện chính sách, quy định pháp luật về quản trị sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Kinh nghiệm khởi nghiệp quốc tế và cả ở Việt Nam cho thấy, nhiều tổ chức đã tiến lên vị trí dẫn đầu chỉ bằng việc đầu tư phát triển các TSTT và ứng dụng nó trong kinh doanh. Theo nghiên cứu thường niên 2015 về Giá trị thị trường tài sản vô hình của Ocean Tomo công bố¹, về cơ cấu tài sản của các tập đoàn hàng đầu thế giới, tài sản vô hình chiếm tới 84% giá trị tài sản trong tương quan với các tài sản hữu hình khác. Chẳng hạn, tỷ lệ tài sản vô hình công ty Amazon.de là 84% và đối với tài sản hữu hình là 16%. Cá biệt đối với Microsoft, Facebook, Apple, Coca-Cola, Yahoo, Google, YouTube... giá trị tài sản vô hình chiếm tới trên 90% tổng giá trị tài sản của DN. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các DN khởi nghiệp thường không nắm được tầm quan trọng của quyền SHTT và vẫn còn “thờ ơ” với việc đăng ký SHTT. Thông thường, các DN khi bắt đầu khởi nghiệp tập trung nhiều vào hình thành DN, kêu gọi vốn đầu tư mà chưa nghĩ đến việc bảo hộ quyền SHTT. Chỉ khi xuất hiện

¹ Xem chi tiết tại:

<https://www.oceantomo.com/insights/ocean-tomo-releases-2015-annual-study-of-intangible-asset-market-value/>

những tranh chấp liên quan đến quyền SHTT của DN trên thị trường, thì DN mới để ý đến việc bảo hộ quyền SHTT. Trong khi quyền SHTT là nền tảng pháp lý cho TSTT của startup, thì có một thực tế là việc xác định quyền sở hữu và tranh chấp liên quan tới TSTT ngày càng phức tạp, các startup rất dễ bị tổn thương khi sớm phải đương đầu với các vấn đề vi phạm pháp luật, tranh chấp, kiện tụng.

Nguyên nhân của thực tế trên là do một số nhận thức không phù hợp về quyền SHTT. Theo kết quả khảo sát của nhóm tác giả, với gần 300 DN ở 5 lĩnh vực là Du lịch, Nông nghiệp, Công nghệ thông tin, Tài chính ngân hàng, và Thực phẩm và đồ uống², vẫn có tình trạng startup chậm trễ xác lập quyền; không tra cứu đầy đủ để đảm bảo quyền của mình và không xâm phạm quyền đối với TSTT của người khác; không có đánh giá mang tính chuyên nghiệp về TSTT của mình (*khía cạnh chủ động tìm hiểu quyền SHTT và tra cứu TSTT của DN khác trước khi nộp hồ sơ đăng ký quyền SHTT đạt mức trung bình 3,52/5,0*). Ngoài ra, lại có một số startup xác định không đúng thời điểm để xác lập quyền SHTT; không làm rõ về sản phẩm, dịch vụ của mình trong chuỗi giá trị liên quan tới quyền SHTT; không chú trọng tới việc đăng ký nhãn hiệu ngay từ đầu để phát triển thương hiệu (*khía cạnh hiểu rõ về quy trình, cách thức đăng ký quyền SHTT và thường xuyên cập nhật thay đổi; và mức độ tiếp cận thông tin, tin tức cao về SHTT lần lượt đạt mức 3,418 và 3,49/5,0*).

Bên cạnh đó, mặc dù có một số DN khởi nghiệp đã có sự nhận thức được tầm quan trọng của quyền SHTT, tuy nhiên DN vẫn còn tâm lý cho rằng rằng chi phí dành cho việc xác lập, thực thi và bảo vệ quyền SHTT là khá cao. Vì vậy, trong chiến lược kinh doanh của DN, trong giai đoạn đầu, DN khởi nghiệp dành cho các hoạt động về SHTT thường dừng lại ở mức độ thấp nhất là để bảo vệ các thành quả sáng tạo của DN mình. Hoạt động được DN khởi nghiệp thực hiện

nhằm bảo đảm các TSTT của DN không bị xâm phạm, không bị sử dụng, khai thác trái phép và không xâm phạm đến quyền SHTT của các chủ thể khác.

Do đó, phương thức quản trị quyền SHTT của các DN khởi nghiệp tại Việt Nam cũng chỉ dừng lại ở mức xác lập quyền SHTT. Việc thương mại hóa chủ yếu do DN tự khai thác, chưa có nhiều hoạt động như chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền SHTT. Đặc biệt các hoạt động liên quan các hình thức để tự bảo vệ quyền SHTT của các DN khởi nghiệp còn rất hạn chế. Cụ thể, căn theo kết quả khảo sát DN được đề cập ở trên, khía cạnh bảo vệ trong quản trị SHTT chỉ ở mức trung bình khá, với giá trị trung bình từ 2,9 đến 3,9. Mặc dù, DN nhận thức được về TSTT (4,007/5,0) và vai trò của quản trị SHTT đối với hoạt động của DN (4,082/5,0) nhưng khía cạnh hoạt động giải quyết các vụ tranh chấp về SHTT (3,306/5,0) cũng như có đầy đủ các quy trình và công cụ để giải quyết các vấn đề về SHTT (3,164/5,0) lại ở mức khá thấp. Lý do là các DN khởi nghiệp Việt Nam thường thiếu nguồn lực như tài chính, nguồn nhân lực cũng như lo ngại ảnh hưởng đến hình ảnh và gây thêm khó khăn trong quá trình khởi sự kinh doanh, nên nhiều khi DN khởi nghiệp thường buông xuôi theo đuổi các hoạt động này, kể cả khi họ nắm chắc bằng chứng về quyền sở hữu của mình.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động SHTT, cũng chưa có những chính sách cụ thể theo từng nhóm DN khởi nghiệp, chưa có các biện pháp giám sát và quản lý hiệu quả việc hỗ trợ các hoạt động SHTT đối với DN khởi nghiệp. Bên cạnh đó, mặc dù các hiệp hội DNNVV hoạt động tích cực trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên các hoạt động hỗ trợ về SHTT đối với DN khởi nghiệp còn chưa nhiều. Thêm vào đó, nhận thức chung của cộng đồng xã hội về SHTT còn hạn chế, chưa nhiều sự quan tâm dành cho DN khởi nghiệp trong các hoạt động về SHTT.

² Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Quản trị SHTT của các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam”, mã số: B2021-NTH-01.

4. Một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách về quản trị sở hữu trí tuệ dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam

4.1. Cần nghiên cứu xây dựng và ban hành, giám sát các chính sách hỗ trợ xác lập quyền, khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ phù hợp dựa trên tính chất của doanh nghiệp khởi nghiệp thông thường và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương cần xây dựng những chính sách và truyền thông về hỗ trợ bảo hộ quyền SHTT phù hợp dựa vào tính chất của hai nhóm DN khởi nghiệp (DN khởi nghiệp thông thường và DN khởi nghiệp ĐMST). Ngoài ra, việc xây dựng chính sách giám sát các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ DN khởi nghiệp về SHTT cũng rất quan trọng, nhằm đánh giá những mặt được, mặt còn hạn chế và có cơ chế điều chỉnh phù hợp chính sách này. Thông qua các cuộc khảo sát định kỳ và tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo của các địa phương, DN, các cơ quan trung ương cần nắm thêm nhiều thông tin từ nhiều phía và các đối tượng thụ hưởng. Qua đó giúp cho các cơ quan quản lý ở trung ương có những điều chỉnh về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật kịp thời, hiệu quả.

4.2. Thúc đẩy vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp gắn liền với quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, địa phương

Cục Phát triển DN, thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là cơ quan chịu trách nhiệm chính về các chính sách dịch vụ hỗ trợ DNNVV cần phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành những khảo sát, điều tra về thực trạng và nhu cầu về bảo hộ quyền SHTT dành cho các nhóm DN khởi nghiệp tại Việt Nam. Thông qua các cuộc khảo sát đó, nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp ban hành chính sách hỗ trợ các DN khởi nghiệp về SHTT phù hợp với tính chất của các nhóm DN khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng nên nghiên cứu xây dựng mô hình thí điểm về “Hỗ trợ DN khởi nghiệp phát triển dựa trên quyền SHTT” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hoặc những địa phương phù hợp. Việc thiết lập

một cơ chế để các cơ quan phối hợp tốt hơn trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN khởi nghiệp phát triển về quyền SHTT, dựa trên nhu cầu của DN là cơ sở để tìm kiếm các giải pháp thực tế tốt nhất để nâng cao nhận thức, giúp các DN khởi nghiệp phát triển dựa trên quyền SHTT. Từ đó có thể nhân rộng ra các mô hình khác nhau ở địa bàn các tỉnh thành trên toàn quốc nhằm hỗ trợ các nhóm DN khởi nghiệp phát triển dựa trên quyền SHTT.

Các địa phương cần tích cực nghiên cứu và xây dựng ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương mình để hỗ trợ DN khởi nghiệp.

4.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng các kiến thức về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (xác lập quyền, khai thác thương mại, bảo vệ quyền) trong cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp

Với vai trò đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về SHTT trong DN. Thời gian tới, Cục cần có các nghiên cứu đánh giá về thực trạng nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo về SHTT trong các DN khởi nghiệp; xây dựng các tài liệu hướng dẫn cho các nhóm DN khởi nghiệp phù hợp phát triển dựa trên quyền SHTT; cần có các hoạt động phối kết hợp với các bộ ngành có liên quan để có những chính sách cụ thể về quản lý SHTT đối với các DN khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, cần xây dựng chính sách nhằm thiết lập mạng lưới chuyên gia tư vấn, xây dựng kế hoạch hỗ trợ nhằm thúc đẩy các DN khởi nghiệp sử dụng các dịch vụ tư vấn. Cục SHTT phát huy hơn nữa vai trò của mạng lưới các trường đại học hoạt động có triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tập huấn về SHTT.

4.4. Về phía bản thân các doanh nghiệp khởi nghiệp cần nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và xây dựng được chiến lược cụ thể về bảo hộ và quản trị quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp mình

Một yêu cầu không thể thiếu đối với một DN khởi nghiệp đó là nhận biết và có thông tin về tất

cả hình thức, đối tượng của quyền SHTT, đăng ký xác lập, thực thi quyền SHTT,... Từ đó, nhận ra được TSTT của mình có thể và nên được bảo hộ theo hình thức nào và trong giai đoạn nào của quá trình phát triển là phù hợp và hiệu quả hơn cả. Tiếp đó, DN khởi nghiệp cần cân nhắc xác định thời điểm phù hợp để đăng ký bảo hộ, đặc biệt là các sáng chế, nhãn hiệu, thiết kế nhằm mục đích thiết lập quyền sở hữu, ngăn cản người khác hoặc đối thủ đăng ký trước và cạnh tranh không lành mạnh trong tương lai. Trước khi đăng ký bất kỳ hình thức SHTT nào, DN khởi nghiệp cần tra cứu trên danh mục bằng sáng chế, tìm kiếm công khai về nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp để tránh xâm phạm quyền SHTT.

Ngoài ra, điều quan trọng là mỗi DN khởi nghiệp cần chủ động xây dựng *chiến lược quản trị quyền SHTT*. Theo đó, hoạt động quản trị TSTT cần gắn kết chặt chẽ với tình hình xác lập quyền SHTT, khai thác thương mại và bảo vệ quyền SHTT. Hoạt động này cũng giúp các DN khởi nghiệp nắm bắt được xu hướng, cơ hội của thị trường, qua đó giúp DN đầu tư vào việc tạo ra lợi nhuận từ khai thác thương mại TSTT hiệu quả.

Đối với các DN khởi nghiệp ĐMST, cần có một chiến lược về SHTT bao gồm việc xác định mục tiêu, kế hoạch hành động cụ thể, việc phân công nhân sự, trách nhiệm của từng thành viên, nguồn kinh phí và các yếu tố khác,... và cần chú trọng đến các đối tượng quyền SHTT đặc trưng gắn liền với tính chất của loại hình DN ĐMST. Còn đối với các DN khởi nghiệp thông thường, trong chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể về quản trị SHTT, cần chú ý đến đối tượng sản phẩm của DN mình. Tuy nhiên, cũng tùy theo chiến lược phát triển kinh doanh của DN, khi kêu gọi vốn đầu tư hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ mới,... thì cần tìm hiểu và xác định các đối tượng xác lập quyền SHTT phát sinh sau đó, và cần có kế hoạch cụ thể dành cho các đối tượng này trong việc xác lập quyền, đặc biệt là khai thác thương mại và bảo vệ quyền SHTT.

Thứ nữa, DN khởi nghiệp cần nắm vững được các biện pháp bảo vệ TSTT của DN mình. Khi phát hiện có vi phạm, DN có thể thông qua các biện pháp khoa học công nghệ để bảo vệ

TSTT của mình. Trên thực tế, khi xảy ra các tranh chấp, vấn đề thường phức tạp và DN khởi nghiệp có thể sẽ không có đủ thời gian cũng như chi phí để theo đuổi vụ kiện, có thể cân nhắc thuê các chuyên gia chuyên nghiệp để giải quyết vụ việc sẽ đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả cao hơn. Vì vậy, các DN khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp trên nền tảng công nghệ luôn cần phải xem xét cân trọng về chiến lược quản trị quyền SHTT.

4.5. Cần phát huy hơn nữa vai trò của các hiệp hội hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp

Các hiệp hội hỗ trợ DNNVV cần xây dựng các nội dung và kế hoạch phát triển DN lồng ghép với các hoạt động về quản trị SHTT. Với vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng các DN, làm cầu nối giữa DN với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; thường xuyên trao đổi thông tin, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Các hiệp hội cần tích cực ghi nhận các ý kiến từ phía DN hơn nữa, đặc biệt các ý kiến về hoạt động quản trị SHTT trong DN khởi nghiệp. Từ đó giúp các cơ quan Nhà nước ghi nhận những tâm tư nguyện vọng của DN để điều chỉnh những chính sách phù hợp về SHTT trong cộng đồng DN khởi nghiệp nói riêng, cộng đồng DN nói chung.

Bên cạnh đó, hiện nay cộng đồng khởi nghiệp DN trong sinh viên đang rất phát triển, cần phát huy hơn nữa vai trò của các trung tâm ươm tạo hình thành DN khởi nghiệp trong chính các trường đại học. Các trường đại học cũng cần lưu ý xây dựng nội dung môn học SHTT trong khung chương trình đào tạo bên cạnh các môn về ĐMST, cũng như xây dựng văn hóa tôn trọng quyền SHTT từ trong giảng đường đại học.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này là một sản phẩm của Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Quản trị sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam”, mã số: B2021-NTH-01.

Tài liệu tham khảo

- [1] Y. K. Gibb, S. Blili, Small Business and Intellectual Asset Governance: An Integrated Analytical Framework, *GSTF Journal on Business Review (GBR)*, Vol. 2, No. 2, 2012, pp. 252-259, https://doi.org/10.5176/2010-4804_2.2.211.
- [2] H. Goldrian, *The Management and Exploitation of Intellectual Property Rights by Small and Medium-Sized Industries*, Wipo Academy, Geneva 4th – 15th, 1993.
- [3] J. Kitching, R. Blackburn, Intellectual Property Management in the Small and Medium Enterprises, SME, *Journal of Small Business and Enterprise Development*, Vol. 5, No. 4, 1998, pp. 327-335, <http://dx.doi.org/10.1108/EUM000000006797>.
- [4] O. Gassmann, M. A. Bader, Intellectual Property Management in inter-firm R&D collaborations, *Taiwan Academy of Management Journal*, Vol. 6, No. 2, 2006, pp. 217-236.
- [5] R. J. Mann, T. W. Sager, Patents, Venture Capital, and Software Start-Ups, *Research Policy*, Vol. 36, No. 2, 2007, pp. 193-208, <https://doi.org/10.1016/j.respol.2006.10.002>.
- [6] M. Holgersson, S. V. Santen, The Business of Intellectual Property: A Literature Review of IP Management Research, *Stockholm Intellectual Property Law Review*, Vol. 1, No. 1, 2018, pp. 44-63, <https://ssrn.com/abstract=3202847> (accessed on: April 5th, 2022).
- [7] L. Aaboen, M. Holgersson, A Literature Review of Intellectual Property Management in Technology Transfer Offices: From Appropriation to Utilization, *Technology in Society*, Vol. 59, No. 1, 2019, pp. 1-10, <https://doi.org/10.1016/j.techsoc.2019.04.008>.
- [8] N. B. Thao, Improving Intellectual Property Law in the Context of Vietnam Promoting International Economic Integration and Joining New-Generation Free Trade Agreements, *Journal of Legislative Research*, Vol. 3, No. 1, 2017, pp. 45-55, <http://lapphap.vn/Pages/anpham/xemchitiet.aspx?ItemID=11> (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [9] D. H. Phi, Improving Mechanisms and Policies on Intellectual Property Rights Protection, Thereby Contributing to the Development of Science and Technology Enterprises in Vietnam Today, *Communist Journal (Website)*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/815702/hoan-thien-co-che%2C-chinh-sach-ve-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue%2C-gop-phan-phat-trien-doanh-nghiep-khoa-hoc-va-cong-nghe-o-viet-nam-hien-nay.aspx>, 2019 (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [10] L.T.T. Ha (Editor), *Intellectual Property Textbook*, Lao Dong Publisher, Hanoi, 2019 (in Vietnamese).
- [11] N. Emma, Managing IP Rights in Start-ups in Vietnam, <https://emmadesigntalk.medium.com/>, 2019 (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [12] WIPO, Set of 03 Books in the IP Policy Toolkit of WIPO, https://www.ipvietnam.gov.vn/tin-tuc-sukien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/-tisc-huong-dan-cua-wipo-ve-xay-dung-chinh-sach-so-huu-tri-tue-trong-cac-truong-ai-hoc-vien-nghien-cuu, 2020 (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [13] CABI, Intellectual Property Management Policy, <https://www.cabi.org/wp-content/uploads/PDFs/AboutCABI/IP-Management-Policy.pdf>, 2009 (accessed on: April 5th, 2022).
- [14] NHS Lothian, Policy for Management of Intellectual Property, <https://policyonline.nhslothian.scot/Policies/ClinicalPolicy/Intellectual%20Property%20Management%20Policy.pdf>, 2011 (accessed on: April 5th, 2022).
- [15] B. Tien, Management of Intellectual Property Subject Matters in Universities, Current Policies and Practices at Hue University, University of Economics Ho Chi Minh City, Master Thesis, University of Economics Ho Chi Minh City, Viet Nam, 2013 (in Vietnamese).
- [16] P. T. T. Hang, N. T. Hung, Intellectual Property Management Model for Universities: Lessons Learnt from Thanh Hoa University, *Journal of Science and Education, Hue University*, Vol. 47, No. 3, 2018, pp. 84-94, <https://vjol.info.vn/index.php/DHSP-DHH/article/view/38458/31093> (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [17] T. T. Lan, Building a Management Model for Intellectual Property at the Vietnam Academy of Science and Technology, *Vietnam Journal of Science and Technology*, Vol. 33, No. 12, 2018, pp. 33-35, <https://vjst.vn/Images/Tapchi/2018/12A/12A-33-2018.pdf> (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).
- [18] L. T. T. Ha, N. T. Khang, Intellectual Property Management at Vietnamese Universities, *Scientific Journal, Van Lang University*, Vol. 1, No. 1, 2017, pp. 27-38, <https://vjol.info.vn/index.php/tckhvl/article/view/26873/23019> (accessed on: April 5th, 2022) (in Vietnamese).